

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 26/4/2018

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và Bà Vũ Thị Lan Anh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà:
Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở TAND huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L Sinh năm 1993 (Có mặt).

ĐKKH: Thôn Kh - xã Th - huyện Th - tỉnh B.

Hiện trú tại: Thôn X - xã X - huyện Th - tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th Sinh năm 1994 (Vắng mặt).

ĐKKH: Thôn Kh - xã Th - huyện Th - tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 22 tháng 10 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khương- Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị về nhà anh Th chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2017 thì mâu thuẫn đã trầm trọng và chị bỏ về nhà đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị L trình bày chị xác định vợ chồng không có gì và chị không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn cũng như cuộc sống chung của vợ chồng là đúng. Nhưng anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn với chị L, anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị được đoàn tụ, chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đang ở với chị L. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Văn Th trình bày anh xác định vợ chồng không có gì và anh không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th và nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 04/11/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con chung không đặt ra. Anh Th được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Các đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 22 tháng 10 năm 2014, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Khương đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L; Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Th là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng không có kết quả, anh Th không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng thực chất anh Th không có thiện chí muốn đoàn tụ vợ chồng mà chỉ nhằm gây khó khăn cho chị L. Tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt; Xét thấy lời đề nghị của chị L xin được ly hôn anh Th là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Th trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 04/11/2014. Nay ly hôn Chị L và anh Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con chung. Xét về điều kiện của chị L, anh Th thì

thấy từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L là viên chức có thu nhập ổn định, để đảm bảo cuộc sống về mặt vật chất cũng như tinh thần của con chung nên cần giao cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải Y, là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Phí tổn nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Th đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 04/11/2014 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con chung không đặt ra. Anh Th được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01140 ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh BN.
- VKSND huyện Thuận Thành..
- THA huyện Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn